

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/DS-ST
Ngày 08-07-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vân
2. Ông Võ Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thành Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 07 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2025, về việc “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 318/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 05 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 339/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 06 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; địa chỉ trụ sở chính: số H đường L, phường Đ (phường L, quận Đ cũ), thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Lầu C, số B đường Q, phường H (Phường C, quận G cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Mai Phú S, sinh năm 1991 và ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1989; cùng địa chỉ: số I đường C, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ mới: số D đường N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), là người đại diện ủy quyền, Văn bản ủy quyền số 125/2025/UQN-PGD ngày 09/04/2025 (vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Trần Minh S1, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ D, Ấp A, xã P (xã T, huyện C cũ), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 05 tháng 04 năm 2021, bị đơn ông Trần Minh S1 vay vốn của nguyên đơn theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số LN2103313554801 ngày 05 tháng 04 năm 2021 với mục đích thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu VINFAST LUX A, số tiền vay là 950.000.000 đồng trong thời hạn 96 tháng, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 9%/năm cố định trong 12 tháng đầu tiên sau đó định kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần theo biên độ +4,4%/năm. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là 01 xe ô tô nhãn hiệu VINFAST LUX A, biển số đăng ký: 51H-857.39, số khung: RPXAB2RSGMV002186, số máy 210670003VF20SED thuộc quyền sở hữu của bị đơn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng trên, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 05 tháng 10 năm 2024 đối với nguyên đơn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký. Mặc dù nguyên đơn đã tạo điều kiện về thời gian cho bị đơn trả nợ nhưng bị đơn vẫn cố tình trốn tránh, không có ý thức trả nợ. Tạm tính đến ngày 28 tháng 11 năm 2024 tổng số tiền mà bị đơn còn nợ nguyên đơn là 575.608.241 đồng, trong đó: nợ gốc là 544.263.993 đồng, nợ lãi là 31.344.248 đồng. Nguyên đơn đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và thông báo chấm dứt việc thực hiện đối với Hợp đồng tín dụng trên với bị đơn.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 28 tháng 11 năm 2024 là: 575.608.241 đồng. Bị đơn còn phải tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo mức lãi suất được quy định trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án áp dụng các biện pháp kê biên phát mại tài sản bảo đảm của bị đơn theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên để thu hồi nợ vay. Nếu số tiền phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán toàn bộ khoản nợ thì bị đơn vẫn phải tiếp tục trả nợ cho nguyên đơn đến khi tất toán khoản nợ.

Ý kiến của bị đơn: Bị đơn vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và thông qua bản tự khai ngày 07 tháng 07 năm 2025, nguyên yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải trả toàn bộ nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 08 tháng 07 năm 2025 là 629.366.307 đồng, trong đó nợ gốc là 544.263.993 đồng, nợ lãi là 85.102.314 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, và tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 09 tháng 07 năm 2025 đến khi bị đơn trả hết toàn bộ khoản nợ trên theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Ngay khi bị đơn trả hết nợ, nguyên đơn sẽ trả lại bản chính Giấy chứng nhận xe ô tô là tài sản thế chấp cho bị đơn.

Trường hợp bị đơn không thanh toán được nợ thì yêu cầu phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho nguyên đơn. Sau khi phát mại tài sản bảo đảm nêu trên mà vẫn chưa thanh toán hết nợ thì ông Trần Minh S1 vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại cho nguyên đơn. Chi phí tố tụng khác là 3.000.000 đồng do bị đơn chịu.

Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

1. Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng; thực hiện việc gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại ở Tòa án năm 2025, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về yêu cầu của các đương sự:

[2.1] Xét tính hợp pháp của Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2103313554801 ngày 05 tháng 04 năm 2021:

Căn cứ Hợp đồng vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2103313554801 ngày 05 tháng 04 năm 2021, lời khai của nguyên đơn và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 950.000.000 đồng, bị đơn đã nhận đủ số tiền trên, đồng thời đã giao bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô là tài sản thế chấp cho nguyên đơn;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50 025728 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố H cấp cho ông Trần Minh S1 ngày 30 tháng 03 năm 2021; Hội đồng xét xử có cơ sở xác định xe ô tô nhãn hiệu VINFAST, biển số: 51H-857.39, số khung: RPXAB2RSGMV002186, số máy: 210670003VF20SED, số loại: Lux 2.0 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị đơn;

Căn cứ bản sao Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, Hợp đồng ngày 06 tháng 04 năm 2021, Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường ô tô sản xuất, lắp ráp và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định nguyên đơn đã xem xét, thẩm định tài sản thế chấp và các bên đã đăng ký giao dịch tài sản bảo đảm đúng quy định của pháp luật;

Xét thấy, các đương sự tự nguyện ký kết Hợp đồng vay kiêm hợp đồng thế chấp tài sản số LN2103313554801 ngày 05 tháng 04 năm 2021, tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị đơn và đã được các bên đăng ký tài sản bảo đảm đúng quy định của pháp luật; căn cứ quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử xác định Hợp đồng vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2103313554801 ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn ngày 05 tháng 04 năm 2021 có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 08 tháng 07 năm 2025 là 629.366.307 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật:

Căn cứ Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2103313554801 ngày 05 tháng 04 năm 2021, bản tự khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 950.000.000 đồng, thời hạn vay là 96 tháng, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 9%/năm cố định trong 12 tháng đầu tiên sau đó định kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần theo biên độ +4,4%/năm, bị đơn có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc mỗi tháng là 9.896.000 đồng/tháng, tháng cuối cùng thanh toán dứt khoản nợ, tiền lãi thanh toán hàng tháng theo số dư nợ gốc thực tế, việc thanh toán nợ bắt đầu thực hiện từ tháng 05 năm 2021. Tính đến ngày 08 tháng 07 năm 2025, bị đơn mới thanh toán cho nguyên đơn được số tiền là 749.184.292 đồng, trong đó: nợ gốc là 405.736.007 đồng, tiền lãi là 343.448.285 đồng; bị đơn còn nợ lại nguyên đơn số tiền là 629.366.307 đồng, trong đó nợ gốc là 544.263.993 đồng, nợ lãi là 85.102.314 đồng, toàn bộ khoản nợ đã bị chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 05 tháng 01 năm 2024. Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ.

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là hợp pháp nên chấp nhận, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 08 tháng 07 năm 2025 là 629.366.307 đồng, trong đó nợ gốc là 544.263.993 đồng, nợ lãi là 85.102.314 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.3] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán tiền lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng tính trên số dư nợ gốc kể từ ngày 09 tháng 07 năm 2025 cho đến khi bị đơn thanh toán xong khoản nợ trên:

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và sự thỏa thuận của các

đương sự tại hợp đồng tín dụng, Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn là hợp pháp nên chấp nhận, buộc bị đơn phải tiếp tục thanh toán lãi quá hạn đối với khoản nợ gốc kể từ sau khi tuyên án sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Căn cứ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật dân sự năm 2015, ngay khi bị đơn trả hết toàn bộ khoản nợ, thì nguyên đơn phải trả lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô theo Hợp đồng vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2103313554801 ngày 05 tháng 04 năm 2021 cho bị đơn.

[2.4] Xét yêu cầu của nguyên đơn trong trường hợp bị đơn không thanh toán được nợ hoặc thanh toán không đầy đủ thì phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho nguyên đơn:

Xét thấy, Hợp đồng vay kèm hợp đồng thế chấp số LN2103313554801 ngày 05 tháng 04 năm 2021 ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp, căn cứ các Điều 317, 319, 320 và 323 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng vay kèm hợp đồng thế chấp số LN2103313554801 ngày 05 tháng 04 năm 2021 trong trường hợp bị đơn không thanh toán được nợ hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên để thu hồi nợ cho nguyên đơn.

Bị đơn vắng mặt không có lý do suốt quá trình giải quyết vụ án nên phải gánh chịu hậu quả của việc không tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Đối với phần phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 29.174.652 đồng.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp là 3.000.000 đồng do bị đơn chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại ở Tòa án năm 2025;

Căn cứ các Điều 317, 319, 320, 321, 322, 323, 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 6, 7, 9 và 30 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/ NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Trần Minh S1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 08 tháng 07 năm 2025 là 629.366.307 đồng (Sáu trăm hai mươi chín triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm lẻ bảy đồng), trong đó: nợ gốc là 544.263.993 đồng, nợ lãi là 85.102.314 đồng, phát sinh từ Hợp đồng vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN2103313554801 ký kết giữa Ngân hàng TMCP V và ông Trần Minh S1 ngày 05 tháng 04 năm 2021, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Trần Minh S1 còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP V, thì lãi suất ông Trần Minh S1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP V theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP V.

Ngay khi ông Trần Minh S1 trả hết toàn bộ khoản nợ thì Ngân hàng TMCP V phải trả bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô theo Hợp đồng vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2103313554801 ký kết giữa Ngân hàng TMCP V và ông Trần Minh S1 ngày 05 tháng 04 năm 2021 cho ông Trần Minh S1.

Trường hợp ông Trần Minh S1 không thanh toán được nợ hoặc thanh toán không đầy đủ, thì Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu VINFAST, số loại LUX A2.0, biển số: 51H-857.39, số khung: RPXAB2RSGMV002186, số máy: 210670003VF20SED, chủ sở hữu là ông Trần Minh S1 để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP V.

Sau khi xử lý hết tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ trả nợ, ông Trần Minh S1 có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP V đến khi hết nợ. Số tiền phát mại tài sản thế chấp sau khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP V, nếu còn dư được trả cho ông Trần Minh S1.

2. Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác:

Ông Trần Minh S1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 29.174.652 đồng (Hai mươi chín triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm năm mươi hai đồng).

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP V là 13.512.165 đồng (Mười ba triệu năm trăm mười hai nghìn một trăm sáu mươi lăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0063500 ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Trần Minh S1 có nghĩa vụ thanh toán chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho Ngân hàng TMCP V.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 8 - TP. Hồ Chí Minh;
- THA DS TP. Hồ Chí Minh;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Hoài